TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 27- 12- 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết Kh, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: a17, xVB, hHB, tBL.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn G, sinh năm 1990 (Có đơn xin xử vắng mặt);

Địa chỉ: a17, xVB, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 09 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Tuyết Kh trình bày:

Về hôn nhận: Chị Nguyễn Tuyết Kh và anh Bùi Văn G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy đăng ký kết hôn số 114/2022 cấp ngày 07/11/2022.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04 năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp

nhau về tính tình nên thường xuyên cự cãi, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị Kh yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn G .

Về con chung: Chị Kh và anh G có một con chung tên Bùi Chí H, sinh sinh ngày 10 tháng 09 năm 2013 (Hiện nay cháu H đang sống với anh G). Khi ly hôn chị Kh đồng ý giao cháu H cho anh G tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc.

Về tài sản chung: Chị Kh trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Kh cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn: Anh Bùi Văn G đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án. Thông báo hòa giải và các văn bản giấy tờ khác cho anh G theo quy định pháp luật, nhưng anh G không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 Tòa án mở phiên tòa nhưng anh G vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Bùi Văn G đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

** Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán. Hội đồng xét xử. Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

** Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết Kh đối với anh Bùi Văn G .

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Tuyết Kh phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Anh Bùi Văn G không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Tuyết Kh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn G, anh G có địa chỉ tại ấp 17, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh G được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh G vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét cử vắng mặt anh G. Anh G phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Kh và anh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Kh và anh G. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Giữa Chị Nguyễn Tuyết Kh và anh Bùi Văn G có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy đăng ký kết hôn số 114/2022 cấp ngày 07/11/2022, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa chị Kh và anh G phát sinh mâu thuẫn, chị Kh cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và ly thân từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay, lời trình bày của chị Kh phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Mặt khác, Tòa án triệu tập hòa giải nhưng chị Kh và anh G không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Kh và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kh đối với anh G theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Kh và anh G có 01 người con chung Bùi Chí H, sinh ngày 10 tháng 09 năm 2013 (Hiện nay cháu H đang sống với anh G), khi ly hôn, chị Kh đồng ý giao cháu H cho anh G nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Xét thấy, anh G đang chăm sóc tốt cho con, để đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu Hoài cũng như không làm sáo trộn cuộc sống bình thường của cháu H, nên cần giao cháu H cho anh G nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bên cạnh đó, cháu H cũng có nguyện vọng sống với anh G, nên tiếp tục giao cháu H cho anh G tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng: Do cháu H đang sống cùng anh G và không ghi nhận được ý kiến anh G về việc cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết. Trường hợp anh G có yêu cầu chị Kh cấp dưỡng nuôi con thì được quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kh trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Kh phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Bùi Văn G không phải chịu án phí.

[7]. Từ nội dung trên, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 2, Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tuyết Kh đối với anh Bui Văn G. Cho chị Kh được ly hôn với anh G.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Chí H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013 cho anh G tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc.

Chị Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, không giải quyết

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kh trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Tuyết Kh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Kh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005657 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Khánh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Thương